

## CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

### QUYỂN 27

Các thức giả Thiền môn tuy chẳng ra đời nhưng có tên tuổi thời ấy gồm 10 người có Ngữ lục:

1. Thiền sư Bảo Chí ở Kim Lăng
2. Đại sĩ Thiện Tuệ ở Vụ châu
3. Thiền sư Tuệ Tư ở Nam nhạc
4. Thiền sư Trí Nghỉ ở Thiên Thai
5. Hòa thượng Tăng Già ở Tứ châu
6. Pháp Vân Công Vạn Hồi
7. Thiền sư Phong Lan ở Thiên Thai
8. Hàn Sơn Tử ở Thiên Thai
9. Thập Đắc ở Thiên Thai
10. Hòa thượng Bồ Đại ở Minh châu
11. Tập nêu các lời nói thay, nói khác ở các phương.

\*\*\*\*\*

#### ***1. Thiền sư ở Bảo Chí.***

Sư là người ở Kim Lăng, họ Chu. Tuổi nhỏ xuất gia ở chùa Đạo Lâm tu tập Thiền định. - Năm đầu Tống Thái Thủy, Sư nơi ở vô định ăn uống thất thường để tóc dài mấy tấc, đi chân không cầm tích trượng, đầu đeo cung tên gương đồng hoặc đeo 1, 2 thước bông vải, mấy ngàn không ăn mà không biết đói khát, có lúc ca ngâm lời như sấm ký. Quan dân đều kính trọng cúng dường. Năm Tê Vĩnh Minh thứ 7, Võ Đế cho Sư là kẻ mê hoặc ngoài bèn bắt nhốt trong ngục Kiến Khang. Bỗng 1 sáng người ta thấy Sư đi vào chợ, kiểm tra ngục thì Sư vẫn còn trong ấy. Kiến Khang lệnh đem việc tâu vua, vua bèn mời Sư vào cung cho ở sau, thì Sư ở ngoài vườn hoa. Bỗng 1 hôm Sư đội mũ Tam Bố, cũng không biết do đâu mà có. Bất ngờ Dự chương vương văn Huệ và Thái tử nối tiếp nhau qua đời Võ Đế vì vậy mà chán nản, nhà tề cũng đã ở vào thời

gian cuối cùng. Do đó mà cấm Sư ra vào. Lương Cao Tổ lên ngôi hạ chiếu rằng: Chí Công vết tích dính trần cấu mà thần đạo chốn tịch tịnh, nước lửa không tổn thương, cọp rắn không thể hại, nói lý Phật thì tiếng vang cõi trời, bàn việc kín thì thấu các tiên, há lấy việc thường tình của kẻ tục mà trói buộc tướng không, thật là quê mùa rất mực, từ nay không cấm Sư nữa. Một hôm vua hỏi Sư rằng: Đệ tử phiền hoặc lấy gì trị? Sư nói: 12. Kẻ hiểu biết cho đó là nhân duyên làm thuốc trị hoặc. Lại hỏi ý chỉ của 12 là gì? Sư nói: ý chỉ ở trong chữ viết thời tiết giờ khắc lọt ra. Kẻ hiểu biết cho đó là chữ viết ở trong 12 giờ. Lại hỏi: Đệ tử lúc nào được tịnh tâm tu tập. Sư nói: An lạc cấm. Kẻ hiểu biết cho là lấy tu tập mà cấm ngăn. Đến lúc an lạc bèn thôi. Sư lại làm Đại Thừa Tán 24 bài lưu hành ở đời. Niên hiệu Thiên Giám thứ 13 mùa Đông khi Sư sắp mất bỗng nhiên nói là chúng Tăng khiến đời chùa, bỏ tượng phần kim cang ra ngoài. Mới bí mật nói với người rằng: Bồ tát sắp đi chưa đến 10 ngày thì Sư không bệnh mà mất, toàn thân thể rất thơm tho mềm mại. Khi mất Sư đốt 1 ngọn đuốc đem trao cho xa nhân là Ngô Khánh ở nhà sau. Khánh đem việc tâu vua, vua than rằng: Đại sư chẳng còn nữa, đuốc là đem việc này giao phó cho ta rồi? Nhân đó kính lễ chôn Sư đôi Đốc Long tại Chung sơn, vẫn lập Khai Thiện tịnh xá, sai Lục Thùy viết ra bài Minh để ở mộ Sư, Vương quân khắc bia để ở cửa chùa nơi nơi đều vẽ tượng Sư mà thờ. Lúc đầu Sư mới hiển tích cho đến 50, 60 tuổi đến lúc chết cũng không già, người không biết tuổi Sư. Có Dư Tiệp Đạo Giả năm 93 tuổi tự nói là em của cha vợ chí, nhỏ hơn chí 4 tuổi. Tính lúc Sư mất thì khoảng 97 tuổi. Vua ban thụy là Diệu Giác Đại sư.

## **2. Đại sĩ Thiện Tuệ.**

Sư là người huyện Nghĩa Ô ở Vụ châu. Năm Tê Kiến Võ thứ 4 (Đình Sửu) ngày 08 tháng 05 sinh ra trong nhà Phó Tuyên Từ vốn tên là Hấp ở làng Song Lâm. Năm Lương Thiên Giám 11, 16 tuổi cưới con gái của Lưu Thị tên là Diệu Quang sinh ra 2 con trai là Phổ Kiến, Phổ Thành. Năm 24 tuổi cùng người trong làng là Kê Đình bắt cá bắt được rồi dìm chum trong nước cầu chúc rằng: Đi thì dễ chịu, dừng thì giữ lại. Có người cho là ngu dốt. Đúng lúc có vị tăng là Đạt-ma người Thiên Trúc bảo rằng: Ta cùng ông đã phát thệ từ chỗ Phật Tỳ-bà-thi, nay y bát còn ở trên đời Đâu suất, ngày nào sẽ trở về. Nhân khiến đến bờ nước xem ảnh thì thấy Viên Quang Bảo Cái của Đại sĩ. Đại sĩ cười bảo rằng: Chỗ lò rèn có nhiều sắt vụn, chỗ thầy thuốc giỏi có nhiều bệnh nhân. Việc độ sinh là gấp sao lo vui riêng. Rồi chỉ tay lên đỉnh núi tông bảo rằng chỗ này có thể ở Đại sĩ bèn đến đó ở, mà có 1 kệ rằng:

*Tay không cầm cái cuốc  
Đi bộ cõi trâu nước.  
Người lên cầu đi qua  
Cầu trôi nước chẳng trôi.*

Có người trộm đậu lúa đưa trái thì Đại sĩ cho đầy giỏ đem đi. Thường ngày thì làm việc, ban đêm thì hành Đạo. Sư thấy Thích Ca, Kim Túc và Định Quang 3 Như Lai cùng phóng quang chiếu vào thân. Đại sĩ bảo rằng: Ta được Định Thủ Lăng Nghiêm phải bỏ ruộng vườn nhà cửa mà lập Vô Già Đại Hội. Năm Đại Thông 2, Đại sĩ rao bán vợ con được 5 vạn tiền bèn lập pháp hội. Lúc đó có Tuệ Tập Pháp sư nghe pháp được ngộ giải nói ta là thầy của Di Lặc ứng thân. Đại sĩ sợ mê hoặc chúng bèn quở trách. Ngày 28 tháng giêng năm thứ 6 đệ tử là Truyền Vãng gửi thư đến Lương Cao Tổ. Thư rằng: Dưới cây song lâm đương lai giải thoát là Đại sĩ Tuệ bạch quốc chủ biết đó là Bồ-tát cứu đời. Nay muốn thượng trung hạ đều thiện mong được thọ trì. Bạc Thượng thiện thì lấy hư hoại làm gốc, chẳng chấp trước làm Tông, quên tướng làm nhân, Niết-bàn làm quả. Bạc Trung thiện thì lấy trị thân làm gốc, trị quốc làm Tông, quả báo an vui ở trên trời và cõi người. Bạc Hạ thiện lấy nuôi dưỡng che chở chúng sinh và bỏ giết hại khắp khiến trăm họ đều giữ lục trai, nay nghe Hoàng đế kính pháp muốn bày luận nghĩa, chưa toại lòng dạ cho nên sai đệ tử là Truyền Vãng thưa rằng: Vãng đến Thái Lạc lệnh là Hà Xương. Xương bảo Quốc sư Tuệ Ước cũng có bỏ qua không kể. Hấp là dân trong nước lại không phải là Trưởng lão rất hèn kém há dám tâu trình. Vãng đốt tay ngự lộ. Xương bèn đến chùa Đồng Thái hỏi Hạp Pháp sư, Hạp chuyên mau trình lên vua. Ngày 21 tháng 02 dâng thư lên. Vua xem xong bèn ra chiếu mời đến. Khi đến vua hỏi: Trước nay Sư thờ ai? Đáp rằng: Đến không chỗ đến đi không chỗ đi việc thờ thầy cũng thế. Chiêu Minh hỏi: Đại sĩ sao không luận nghĩa. Đáp rằng: Chỗ nói của Bồ-tát không dài ngắn không rộng hẹp, có bờ bến không bờ bến đều như như chánh lý có gì để nói. Vua lại hỏi: Cái gì là chân đế? Đáp: Dứt mà không diệt mất. Vua hỏi: Nếu dứt mà không diệt mất thì đây là có sắc, có sắc thì nguđộn. Nếu thế thì Cư sĩ không khỏi là hàng lưu tục. Đáp: Gặp tiền của mà không mong được gặp nạn nũa không mong khỏi. Vua hỏi Cư sĩ biết lẽ chẳng? Đáp: Tất cả các pháp các pháp chẳng có chẳng không. Vua nói: Muốn nhận được ý đến của Cư sĩ. Đáp: Cả Đại thiên thế giới chỗ có sắc tượng đều trở về không, trăm sông đều chảy về biển, vô lượng diệu pháp không ngoài chân như. Như Lai vì sao ở trong ba cõi 96 Đạo mà 1 mình vượt trội hơn

cả. Xem tất cả chúng sinh như con đẻ của mình, như là thân mình. Thiên hạ chẳng có (không phải) Đạo thì không an chẳng có (không phải) Lý thì không vui. Vua im lặng. Đại sĩ từ già lui ra. Hôm khác vua ở điện Thọ Quang thỉnh Đại sĩ giảng kinh Kim cang. Đại sĩ lên tòa cầm bản đọc kinh thành 49 bài tụng - Năm Đại Đồng 5 tâu vua bỏ nhà cửa ở dưới Tòng Sơn, nhân đó xây chùa ở cây Song Đào gọi là chùa Song Lâm. Cây này nối liền nhau mấy dặm có khói sương bao phủ, có đôi hạc đến ở - Năm Thái Thanh thứ 2, Đại sĩ thể tuyệt thực lấy ngày Phật đản sinh thiêu thân cúng dường. Đến ngày hẹn Đạo tục hơn 60 người thấy Đại sĩ tuyệt thực thiêu thân, có 300 người đâm ngực lấy máu trộn hương, thỉnh Đại sĩ lưu lại đời, Đại sĩ thương xót mà thuận lời. Năm Thừa Thánh 3, Đại sĩ lại bỏ nhà mà giúp chúng sinh cúng dường Tam bảo, mà có kệ rằng:

*Bỏ hết vì quần phẩm  
Phụng cúng trời trong trời  
Đón cầu mưa cam lộ  
Tươi rớt khắp vô biên.*

Năm Trần Thiên Gia 2, Đại sĩ ở trên đỉnh Tòng Sơn, dạo quanh cây nối liền nhau mà hành đạo, cảm được 7 Phật cùng theo, Thích Ca dẫn trước, Duy-ma theo sau. Chỉ có Thích Tôn mấy lần quay lại nhìn cùng nói chuyện sẽ làm Bồ xứ cho ta. Núi ấy bỗng nổi lên mây vàng vây quanh như tầng lọng. Nhân đó gọi là núi mây vàng. Lúc đó có Tuệ Hòa Pháp sư chẳng bệnh hoạn mà mất, Tung Đầu Đà ở chùa Linh Nham tại Kha Sơn cũng nhập diệt. Đại sĩ biết trước bảo rằng: Tung Công đợi ta ở Đâu suất ta quyết chẳng thể lưu lại. Lúc đó cây cỏ hoa lá chung quanh đang tươi đẹp bỗng nhiên khô héo. Niên hiệu Trần Thái Kiến (Kỷ sử) ngày 24 tháng 04 Đại sĩ bảo chúng rằng: Thân này các khổ tu tập rất đáng chán ghét, phải cần trọng 3 nghiệp, siêng năng 6 độ. Nếu đọa địa ngục thì sau này khó thoát ra, cần phải luôn sám hối - Lại bảo ta mất rồi thì không được di chuyển giường ngủ của ta. 7 ngày sau có Thượng Nhân Pháp Mãn đem tượng và chuông đến trấn giữ ở đây. Đệ tử hỏi: Đại sĩ mất rồi hình thể làm thế nào? Đại sĩ bảo hãy đem lên đỉnh núi mà thiêu. - Lại hỏi: Chẳng toại lòng thì sao? Đại sĩ nói cần thận chớ liếm vào quan tài, chỉ chất đá làm đàn rồi để thi hài lên, che gió chung quanh lấy màn the phủ dậy. Trên lập tháp dưới để tượng Di Lặc - Lại hỏi khi chư Phật Niết-bàn đều nói công đức, việc Sư phát tích có thể được nghe chăng? Đáp: Ta từ trời thứ 4 đến đây để độ các ông, sau là tiếp theo Phật Thích Ca và truyền Phổ Mãn Văn Thù, Tuệ Tập Quán

Âm Hà Xương A-nan đồng đến trợ giúp. Kinh Đại phẩm nói: Có Bồ-tát từ Đâu suất đến, các căn mạnh mẽ nhanh chóng cùng Bát Nhã tương ứng tức là thân ta đây. Nói xong thì ngồi kiết già mà mất, thọ 73 tuổi. Tìm lại Mãnh Sư thì quả có mang bức tượng Di Lạc dẹt bằng chỉ sợi và quả chuông 9 lỗ đến trấn giữ, phút chốc bỗng biến mất, hơn 10 món Đạo cụ của Đại sĩ thì vẫn còn nguyên đó - Niên hiệu Tấn Thiên Phước thứ 9 (Giáp thìn) ngày 17 tháng 6, Tiền vương sai sứ mở tháp Đại sĩ, lấy linh cốt được 16 mảnh có sắc vàng ròng và các Đạo cụ, bèn xây chùa Long Hoa tại Long sơn ở phía Nam của phủ thành mà thờ, vẫn lấy linh cốt để nắn thành tượng.

### 3. *Thiền sư Tuệ Tư ở Hoàn Nhạc.*

Sư là người Võ Tân, họ Lý, trên đỉnh Sư có nhục kế đi như trâu, nhìn như voi. Tuổi nhỏ mà hiền từ tha thứ có tiếng ở làng xóm. Từng mộng thấy Phạm Tăng khuyên bỏ tục, liền xa cha mẹ mà vào Đạo, lại khi thọ Cụ giới rồi thì thường học ngồi thiền, ngày ăn 1 buổi tụng kinh Pháp Hoa v.v... hơn 1.000 biến. Lại xem kinh Diệu Thắng Định mà khen ngợi công đức Thiền na, bèn phát tâm tìm bạn. Lúc đó Tuệ Văn Thiền sư có mấy trăm học trò. Sư bèn đến thọ giáo và ngày đêm nhiếp tâm ngồi Hạ, trải 21 ngày thì được Túc Trí Thông. Nên càng cố gắng hết mức thì có chướng nổi lên, cả tay chân yếu đuối không thể bước đi được. Sư tự nghĩ bệnh do nghiệp, sinh ra nghiệp là do tâm khởi, nguồn tâm không khởi thì ngoại cảnh có làm gì được (có hình dạng gì), lúc đó bệnh nghiệp cùng thân đều tan mất như tuyết với bóng. Như thế mà quán mãi thì các tướng điên đảo diệt mất mà được nhẹ nhàng như xưa. Hết mùa hạ đó cũng không có chỗ được, Sư bèn rất tủi thẹn buông mình dựa vách, trong lúc lưng chưa đụng vách thì bỗng nhiên rỗng sáng khai ngộ. Pháp Hoa Tam-muội môn tối thượng thừa trong 1 niệm mà thấy suốt, các nghiên cứu từ lâu trước quán đều tăng nhiều. Danh hạnh Sư vang xa bạn học ngày càng đến đông. Sư khích lệ không biết mệt mỏi cơ cảm càng nhiều, bèn đem các pháp Định Tuệ Đạo Tiểu thừa tùy căn mà dẫn dụ, khiến học tập hạnh từ nhẫn vắng giữ Bồ-tát tam tụ giới y phục dùng toàn vải thô, mùa lạnh chỉ lót thêm lá ngãi khô. Trong năm Bắc Tề Thiên Bảo, Sư dắt đồ chúng đi xa Nam. Bỗng gặp loạn Lương Hiếu Nguyên bèn tạm nghỉ ở núi Đại Tô. Người khinh sống trọng pháp cùng mạo hiểm mà đến ở trong rừng núi. Sư dạy chúng rằng: Nguồn Đạo chẳng xa, tánh Hải chẳng xa chỉ hướng vào mình mà cầu chờ tím ở người khác. Tìm thì chẳng được, dù được cũng chẳng phải thật. Bèn có kệ rằng:

Ngộ nhanh nguồn tâm mở kho báu  
 Ẩn hiển linh thông hiện chân tướng  
 Đi riêng ngồi riêng thường nguy nga  
 Trăm ức hóa thân vô số lượng  
 Dầu Họp Bức lấp đầy hư không  
 Lúc xem chẳng thấy tướng vi trần  
 Đáng cười vật này không gì sinh  
 Miệng nhả minh châu sáng chói lò  
 Bình thường thấy nói chẳng nghĩ bàn  
 Một lời nêu danh ngay lúc ấy.

Lại có kệ rằng:

Trời chẳng thể che, đất chẳng chở  
 Không tới không lui không chướng ngại  
 Không dài không ngắn, chẳng xanh vàng  
 Không ở trong ngoài không ở giữa  
 Siêu quần xuất chúng, huyền thái hư  
 Chỉ vật truyền tâm người chẳng hiểu.

Ngoài ra tùy hỏi mà đáp. Vì Đạo tục Sư đã tạo kinh Bát Nhã và Pháp Hoa bằng chữ vàng. Lúc đó chúng thỉnh Sư giảng 2 kinh, Sư liền theo văn mà giải. Lại sai học trò là Trí Khải giảng thay. Đến chỗ “1 tâm có đủ vạn hạnh”, có nghi thỉnh Sư giải quyết. Sư nói: Chỗ ông nghi là ý thứ lớp trong Đại phẩm mà thôi, chưa phải là ý viên đốn của Pháp Hoa. Ta xưa ở trong hạ chỉ 1 niệm phát nhanh các pháp thấy trước, ta đã thân chứng không có chút nghi ngờ. Trí Khải liền học hỏi hạnh Pháp Hoa, 21 ngày thì được ngộ (Trí Nghi là Đại sư Trí Giả). Niên hiệu Trần Trần Quang Đại năm thứ 1 ngày 23 tháng 06 từ núi Đại Tô đem hơn 40 Tăng vượt đường tắt đến Nam nhạc bảo rằng: Ta ở núi này chỉ hẹn 10 năm, định sau này ắt đạo xa. Tiền nhân ta từng ở núi này, đi đến Hoàn Dương thì gặp 1 chỗ suối rừng rất đẹp, Sư nói: Đây là chùa xưa. Ta xưa từng ở đây khiến đào lên thì nền cũ vẫn còn. Sư lại chỉ dưới hang núi nói: Ta ngồi thiền và bị giặc chém đầu ở đây. Tìm liền thấy 1 đống xương khô. Từ đó Sư hóa Đạo càng thịnh. Trần chúa nhiều lần an ủi cúng dường xem là Đại Thiên sư. Khi Sư sắp tịch thì bảo môn nhân rằng: Nếu có 10 người chẳng tiếc thân mạng, thường tu Pháp Hoa, Ban Chu Niệm Phật Tam-muội, Phương Đẳng sám hối hẹn thấy được chứng Đạo, thì chỗ dùng ta sẽ nguyện cung cấp cúng dường. Nếu không có hạng người này thì ta sẽ đi xa (mất). Lúc đó Tăng chúng cho việc khổ hạnh là khó nên không có người đáp lời. Sư bèn từ già chúng an nhiên mà viên tịch. Tiểu



sư là Vân Biện khóc lóc kêu gào. Sư mở mắt bảo: Ông là ác ma. Ta sắp đi sao lại làm kinh động loạn ngại ta, đồ ngu, đi ra đi! Nói xong thì mất. Lúc đó mùi hương lạ đầy nhà. Đỉnh đầu Sư ấm áp, thân thể mềm mại nhan sắc như thường. Đó là ngày 22 tháng 06 niên hiệu Thái Kiến thứ 9, thọ 64 tuổi. Có những trước thuật thì đều truyền miệng mà không viết ra. Sư có soạn: Tứ Thập Nhị Môn, 2 quyển. Vô Tránh Hạnh Môn, 2 quyển. Thích Luận Huyền, Tùy Tự Ý An Lạc Hạnh, Thứ Đệ Thiên Yếu, Tam Trí Quán Môn v.v... 5 bộ mỗi thứ 1 quyển lưu hành ở đời.

#### **4. Thiên sư Trí Giả Trí Nghi ở chùa Tu Thiên, núi Thiên Thai.**

Sư là người Hoa Dung, Kinh châu, họ Trần, mẹ họ Từ. Khi mang thai Sư mộng thấy hương khói 5 sắc vây quanh. Đêm sinh ra Sư có ánh sáng lạ như đuốc ở khắp vùng. Thuở nhỏ có tướng lạ, da chẳng dính dơ, 7 tuổi vào chùa Quả Nguyện, nghe Tăng tụng kinh Pháp Hoa đến phẩm Phổ Môn liền đọc theo. Bỗng nhớ đủ văn cả 7 quyển như mới thuộc hôm qua. Năm 15 tuổi lễ tượng Phật chí cầu xuất gia. Hoảng hốt như mộng thấy núi lớn đến bờ biển trên đỉnh núi có vị Tăng vậy gọi rồi dẫn vào 1 Già lam bảo: Ông sẽ ở đây và chết ở đây. Năm 18 song thân qua đời bèn nương Tăng pháp chữ mà xuất gia ở chùa Quả Nguyện. Năm 20 tuổi thọ Cụ giới. Năm đầu Trần Thiện Gia, Sư gặp ngài Tuệ Tư Thiên sư ở núi Đại tô, tại Quang châu. Mới thấy Tư bảo: Xưa cùng nghe kinh Pháp Hoa ở núi Linh Thứu, nay lại đến đây. Bèn chỉ bày Phổ Hiền Đạo Tràng, nói 4 An lạc hạnh. Sư vào 3 quán 21 ngày thì thân tâm rộng sáng Định Tuệ dung hội, tức thông ngầm phát chỉ mình tự biết. Bèn đem chỗ ngộ tình lên Tư. Tư nói: Không phải ông thì chẳng chứng, không phải ta thì chẳng biết. Đây chính là tiền phương tiện của Pháp Hoa Tam-muội và Sơ Tuyên Đà-la-ni vậy. Dẫn khiến ngàn vạn thầy văn tự (chữ nghĩa) cũng không hiểu hết chỗ biện luận của ông. Ông có thể truyền đăng (ra hoằng hóa) chớ làm người sau cùng đoạn mất giống Phật. Sư người được ấn khả. Đầu năm Thái Kiến Sư lễ tạ rồi đến ở Kim Lăng mà hoằng hóa. Phàm nói pháp chẳng lập văn tự (chẳng cần viết bài văn) dùng sức biện tài ngày đêm không mỏi mệt. Năm Thái Kiến 7 (Ất Mùi) Sư tạ từ đồ chúng lên ở ẩn mình ngọn Phật Lũng núi Thiên Thai. Có Định Quang Thiên sư ở trước trên ngọn núi này bảo đệ tử rằng: Chẳng bao lâu sẽ có Thiện tri thức dẫn đồ chúng đến đây. Bỗng Sư đến, Quang hỏi: Lại nhớ năm xưa vậy tay gọi nhau chẳng? Sư bèn nhớ lại lúc lễ tượng mà buồn vui lẫn lộn, bèn nắm tay dắt về am mình. Đêm ấy nghe trên không trung có tiếng chuông khánh. Sư hỏi: Điềm lành gì thế? Quang nói: Đây là tiếng kiến chùy kiến) hạp Tăng đến đây chỗ này đất vàng ta đã ở, ngọn

phía bắc là đất bạc ông sẽ mở núi ở đấy. Sau này vua tuyên đế lập chùa Tu Thiên, cắt 1 phần tô thuế của huyện Thủy Phong để nuôi chúng. Đến khi vua Tùy Dương Đế thỉnh Sư thọ giới Bồ-tát thì Sư đặt pháp danh cho vua là Tổn trì, vua ban hiệu cho Sư là Trí Giả. Sư thường bảo: Pháp Hoa là kinh điển Nhất thừa mở rộng chấp giáo về Hóa thành, cởi bỏ trệ tình của thảo am, mở quyền môn phương tiện, bày diệu lý chân thật, hợp các thiện của tiểu hạnh về 1 Nhất thừa rộng lớn. Bèn nêu ra Huyền nghĩa gọi là Thích Danh Biện Thể Minh Tông Luận Dụng, để phán xét 5 lớp giáo tướng. Danh thì pháp dụ đều nêu nên gọi là Nhất thừa Diệu Pháp tức là bản tánh của chúng sinh không bị vô minh phiền não nhuộm dính, như hoa sen ở trong bùn mà thể luôn sạch, nên lấy đó làm danh (tên). Kinh này thường mở quyền hiển thật, bỏ quyền lập thật, hội quyền về thật như hoa sen có nghĩa ngậm chứa mờ rưng, hoa sen có nghĩa ẩn hiện thành thật. Cũng gọi là từ bản mà thù Tịch, cũng nhân Tịch mà hiển bản. Phạm tên kinh không ngoài pháp dụ nhân, đơn hay phức đầy đủ gồm 7 thứ nhiếp tất cả tên, Diệu Pháp Liên Hoa tức là 1 phức tên dùng để mời thể, thể tức là thật tướng, vì gọi tất cả tướng lìa thật tướng thì không có thể. Tông là Nhất thừa nhân quả vì khai thị ngộ nhập tri kiến Phật là đáng tôn quý. Dụng là lực dụng vì nghĩa mở, bỏ, hội mà có lực ấy. Sau đó mới phán xét giáo tướng (tướng của giáo). Lấy các điều nói ra trong 1 đời của Như Lai mà gồm xem 5 thời 8 giáo.

5 thời là: 1) Phật mới thành Đạo vì Thượng căn Bồ-tát mà nói thời Hoa Nghiêm - 2) Vì Tiểu Căn mà nói thời A-hàm - 3) Dẹp Thiên bài tiểu, khen Đại khen Viên mà nói thời Phương Đẳng - 4) Mở tướng khiển chấp mà nói thời Bát Nhã - 5) Hội quyền về thật, thọ ký cho người 3 thừa và tất cả chúng sinh đều thành Phật mà nói thời Pháp Hoa Niết-bàn.

- 8 giáo là: Là Hóa Nghi có 4 giáo, tức là Đốn, Tiệm, Bí mật và Bất định và Hóa pháp có 4 giáo là Tạng, Thông, Biệt, Viên gồm ba đời Như Lai đều diễn nói hết. Bỏ các điều này thì đều là ma nói. Giáo lý đã sáng tỏ, không phải quán hạnh thì không do đâu mà phục tánh (khôi phục lại tánh). Bèn nương vào lý 1 tâm 3 đế mà bày ra 3 chỉ 3 quán. Mỗi mỗi quán tâm, niệm niệm chẳng thể được. Trước là không, kế là giả, sau là trung. Lìa 2 biên mà quán 1 tâm cũng như trăng ở ngoài mây. Đây chính là hành tướng của Biệt giáo. Từng nói phá tất cả hoặc không gì mạnh bằng Không, lập tất cả pháp không gì mạnh bằng Giả. Rốt ráo tất cả tánh không gì lớn bằng Trung. Cho nên 1 Trung thì tất cả đều Trung, chẳng có giả chẳng có không nào mà chẳng có trung. Không



giả cũng thế, tức là hành tướng của Viên giáo như 3 mắt của Ma-ha-thủ-la Thiên, không phải ngang mà đều riêng. Ba quán viên thành pháp thân chẳng Tố, tức khởi đồng với đũa con nghèo. Thượng Lữ học giả vì mê muội ở Tu Tánh hoặc rơi vào Thiên chấp đã đặt ra nghĩa 6 tức để dứt nạn này. -1 là lý tức Phật: Là pháp giới chúng sinh xuống đến loài sâu bọ nhỏ nhít thì đồng một Diệu Tánh, từ xưa đến nay thường ở trong thanh tịnh Giác thể viên dung 1 lý bình đẳng ngang nhau. -2 là Danh tự tức Phật là tuy Lý tánh bình đẳng ngang nhau mà tùy dòng và nhật dụng (việc làm hằng ngày mà chẳng biết ắt ngoài giả ngôn giáo mà được huân nghe danh tự rồi sinh tin mà phát giải (hiếu). 3. là quán hạnh tức Phật là đã nghe tên mà mở giải thì cần phải trước nhờ 3 quán mà phản Nguyên (trở về nguồn). 4. là tương tự tức Phật, là quán hạnh công đã sâu thì phát dụng tương tự. 5. là phần chân tức Phật là 3 tâm đã khai phát thì được dụng chân như, vị vị đều thêm cao quý. 6. là cứu cánh tức Phật là vô minh đã dứt sạch, giác tâm viên cực chứng được không chỗ chứng. Như 6 vị trên đã đều tức Phật, đủ cả Pháp - Báo - Hóa 3 thân làm chánh. Tùy chỗ ở 4 độ mà nương. 4 độ cõi là: 1/ Thường tịch quang độ; 2/ Thật tướng vô chướng ngại độ; 3/ Phương tiện hữu dư độ; 4/ Tịnh uế Đồng cư độ. Kỳ thật thì không có thân không có độ, không hơn không kém. Vì đối căn cơ nên giả nói có Thân độ và phân ra hơn kém mà thôi. Vì Sư được Thân độ dung nhau, quyền thật vô ngại, cho nên 30 năm ngày đêm diễn nói mà sinh 4 lợi ích Tứ Tất đàn. Học trò Sư là Quán Đảnh ngày ghi hơn vạn lời Sư nói: Mà viết thành sách chung thì gọi là Thiên Thai Giáo, riêng thì phân ra các bộ loại, trải nhiều đời giao truyền thanh hành nhất là ở vùng Giang triết. Năm Tùy Khai Hoàng 17, ngày 17 tháng 11 vua sai sứ đến mời Sư về triều. Khi sắp đi Sư bảo Môn nhân rằng: Ta nay đi mà không trở về, các ông nên xây cất Phật Lũng Nam tự theo đúng ý ta. Thị giả thưa: Nếu không có sức của Sư thì đâu thể làm xong. Sư nói: Chính vua xây cất, các ông thấy chùa chứ ta không thấy được. Ngày 21 Sư đến chùa Thạch Thành ở Viêm Đông, đến trước tượng đá trăm thước thì không đi nữa. Ngày 24 Sư gọi thị giả bảo Quán Âm đến đón ta không bao lâu sẽ ứng hiện. Lúc đó môn nhân là Trí Lãng thưa rằng: Chẳng biết Sư sinh về đâu ở vị nào? Sư nói: Nếu ta không lãnh (dắt) chúng thì tịnh được 6 căn mà tổn phần lợi tha của mình nên chỉ ở phẩm thứ 5 mà thôi. Sai đưa bút Sư viết kệ quán tâm, đọc các pháp môn cương yếu xong thì ngồi kiết già mà viên tịch, thọ 60 tuổi, lập được 40. Đệ tử rước di hài Sư về Phật Lũng Nham. Năm đầu Đại Nghiệp tháng 9, Tùy Dương Đế đi tuần du đến Hoài Hải, sai Sứ đưa

đệ tử là Trí Thao và biển đề ngạch chùa (Tám Hoàn Phi) vào núi hện ngày cúng giỗ trai. Đến ngày hện tập họp chúng Tăng mở nhà đá ra thì chỉ thấy quan tài trống không. Lúc đó hội ngàn Tăng, đến giờ thì dư ra 1 người, ai nấy đều bảo là hóa thân của Sư đến nhận quốc cúng. Sư từ đầu học Thiên giáo đến cuối lúc diệt độ luôn mặc 1 áo nạp. Đông hạ không cởi ra, tới lui ở núi Thiên Thai 22 năm, tạo lập Đại Đạo tràng 12 cảnh, chùa Quốc Thanh là cảnh sau cùng và chùa Ngọc Tuyền ở Kinh châu v.v... cộng 36 cảnh độ Tăng hơn 15.000 người, viết kinh 15 tạng, tạo tượng Phật gồm bằng đồng vàng vẽ nắn... hơn 80 vạn Phật Sự tích rất rộng như bốn truyện có ghi chép đầy đủ.

### **5. Đại sư Tăng Già ở Tứ châu.**

Đời gọi là Ứng hóa thân của Quán Âm Đại sĩ. Suy nguồn gốc thì ở thời quá khứ A-tăng-kỳ hằng sa kiếp đã gặp Quán Thế Âm Như Lai, từ tam Tuệ môn mà văn đạo, lấy âm thanh làm Phật sự. Chỉ vì có duyên với người cõi này nên gọi Đại sư từ Tây Trúc đến. Thời Đường Cao Tông, Sư đến Lạc Dương ở Trường An, đi hành hóa ở vùng Ngô Sở, tay cầm nhành dương lẫn lộn vào dòng tục. Có người hỏi Sư họ gì, thì đáp rằng: Ta họ Hà. Lại hỏi Sư là người nước nào? Sư đáp: Ta người nước Hà? Sư tìm vùng Tứ thượng để cất Già lam, nhân nghỉ đêm nhà người họ Bạt ở trong châu liền bỏ nhà để sửa thành chùa. Sư nói: Đây xưa là chùa Phật, khiến đào đất lên quả nhiên có bia xưa gọi là chùa Hương Tích, tức do Tề Lý Long xây cất ở thời xưa, lại đào được tượng vàng chúng gọi là Nhiên Đăng Như Lai. Sư nói: Đây là Phổ Quang vương Phật. Do đó làm biển chùa. Trong năm cảnh Long 2, vua Trung Tông sai Sứ đón Sư đến xe thì vua càn kính trọng mời Sư ở chùa Tiến Phước. Vua và bá quan đều xưng là đệ tử. Sư độ cho ba người là Tuệ Nghiễm, Tuệ Ngạn, Mộc Xoa 3 người. Vua đích thân viết ngạch chùa là Phổ Quang Vương tự. Ngày 03 tháng 03 năm Cảnh Long 3 thì Sư viên tịch. Vua sai xây tháp chôn Sư ở chùa Tiến Phước thì bỗng hội thú khắp thành. Vua khẩn bái đưa Sư về Lâm Hoài, nói xong thì mùi hương lạ thơm phức. Vua hỏi vạn hồi rằng: Tăng Già Đại sư là người nào? Đáp: Là Quán Âm hóa thân mà thôi. Niên hiệu Càn Phù vua ban hiệu là Chứng Thánh Đại sư. Năm Thái Bình Hưng Quốc trong Hoàng triều, vua Thái Tông xây tháp Sư rất tráng lệ siêu tuyệt.

### **6. Pháp Vân Công Vạn Hồi.**

Ông là người Quý Hương, Quốc châu, họ Trương. Ông sinh ngày mồng 5 tháng 5 Niên hiệu Đường Trinh Quán năm thứ 6, ban đầu lúc còn nhỏ mà thành thoi ngoài sự ràng buộc lễ giáo phong tục như điên

cuồng, làng xóm không ai lường được. Một hôm khiến người nhà quét tước cẩn thận nói là có khách quý đến. Ngày ấy Tam Tạng Huyền Trang từ Tây Trúc trở về đến thăm. Ông hỏi phong cảnh Ấn Độ rõ ràng như đã thấy. Trang đành lễ đi nhiều quanh gọi ông là Bồ-tát. Có anh là vạn niên đi đã lâu đi đánh Liêu (Tả), mẹ là Trình Thị nghĩ về tin tức ông nói rất dễ, rồi chào mẹ mà đi đến chiều thì trở về, khi có thư về thì làng xóm đều kinh dị. Có Sa-môn Đại Minh ở chùa Long hưng nhỏ mà ưa đùa ghéo nhau. Ông thường lui tới thất Minh Sư. Liêu thuộc có Chánh Giác Đại Phu là Minh Sùng Nghiễm ban đến chùa, thì thấy quanh ông có binh thần hộ vệ 2 bên nên rất kinh sợ. Sáng hỏi Minh Sư, bèn kính trọng tặng ông vàng và đánh lễ mà đi. Niên hiệu Hàm Hanh Hưởng thứ 4 vua Cao Tông mới ông vào cung. Lúc đó có Phò Phong Tăng là Mông Hạng rất nhiều binh tích, trước đó ở trong cung thường nói rằng: Hồi đến hồi đến. Khi ông đến thì lại nói: Suy đến phải đi. Đến 10 ngày sau thì Hồng chết. Năm Cảnh Vân thứ 2 (Tân Hợi) ngày 08 tháng 12, ông mất ở làng Phong Tuyên, Trường An, thọ 80 tuổi. Lúc đó mùi hương lạ thơm phức, mình mẩy mềm mại. Vua phong chức Tư Đồ Quốc Quốc Công tang lễ thao quan cách. Năm Cảnh Vân thứ 3 ngày 15 tháng giêng chôn ở chùa Hương Tích Kinh Tây.

### **7. Thiên sư Phong Can ở Thiên Thai.**

Không biết Sư người ở đâu. Sư ở chùa Quốc Thanh núi Thiên Thai. Sư cạo tóc râu mặc áo vải. Người có hỏi Phật Lý thì chỉ đáp 1 chữ “tùy thời”. Từng đọc Đạo Ca dụ hổ vào tông môn. Chúng Tăng sợ hãi. Trong bếp chùa có 2 người khổ hạnh: Một là Hàn Sơn Tử, 2 là Thập Đắc. Hai người lo việc đun nấu suốt ngày gặp mặt nói chuyện với nhau kể rình nghe cũng chẳng hiểu gì. Lúc đó người ta gọi là phong cuồng tử, riêng với Sư thì chơi rất thân. Một hôm Hàn Sơn hỏi: Gương xưa chẳng mài làm sao chiếu sáng? Sư đáp: Hồ băng không hình ảnh, khi vượn bắt trăng trong nước. Hỏi: Đây là chẳng chiếu sáng, lại thỉnh Sư nói. Sư nói: Vạn đức chẳng tương lai, bảo ta nói cái gì. Hàn và Thập đều lễ bái. Sư riêng tìm vào Ngũ Đài Sơn mà đi tuần lễ. Bỗng gặp 1 ông lão, Sư hỏi: Có phải là Văn Thù không? Đáp rằng: Há chúng ta có 2 Văn Thù. Sư đánh lễ chưa ngược đầu lên thì biến mất. Sau Sư trở về núi Thiên Thai thì mất. Trước Lữ Khâu Công Dận ra cai trị Đan Khâu tướng là Nghị câu xa bỗng rất đau đầu, thuốc trị chẳng lành. Sư đến bảo rằng: Bần đạo từ Thiên Thai đến yết kiến (để gặp) Sư qua. Lữ Nhạc kể bệnh tình. Sư liền lấy bình sạch rót nước mà phun thì lành bệnh lập tức. Lữ Khâu kinh dị, xin nói cho biết đây là điềm an hay nguy? Sư nói: Đến chỗ trấn nhậm thì

nhớ yết kiến ngài Văn Thù Phổ Hiền. Hỏi: 2 Bồ-tát này ở đâu? Sư đáp: Đang lo việc đun nấu rửa chén ở chùa Quốc Thanh là Hàn Sơn và Thập Đắc đó. Lữ Khâu lạy tạ bèn đến tìm chùa. Hỏi: Chùa này có phong can Thiên sư chăng, Hàn Sơn Thập Đắc là ai? Có vị Tăng là Đạo Kiều nói: Viện cũ Phong Can ở sau khi kinh này ở đó không có người, còn Hàn Thập 2 người thấy làm việc ở trong bếp. Lữ Khâu vào phòng Sư thì chỉ thấy dấu chân cạp. Lại hỏi Đạo Kiều Phong Can ở đây làm hạnh nghiệp gì? Kiều nói chỉ giả gạo cúng Tăng khi rảnh thì ngâm vịnh. Bèn vào bếp tìm hỏi Hàn Thập (sẽ kể tiếp ở chương sau).

#### **8. Hàn Sơn Tử ở núi Thiên Thai.**

Ông vốn không có họ. Cách 70 dặm về phía Tây huyện Thủy phong có 2 hang đá Hàn và Minh, vì ông ở trong hang Hàn mà được tên. Hình dáng mặt mày ông khô héo ăn mặc rách rưới, lấy hoa lá làm mũo mang guốc gỗ. Lúc đến chùa Quốc Thanh thì Thập Đắc lấy rau dư của chúng cho ăn, hoặc đi thẩn thờ dưới hành lang, có lúc kêu hú ngó lên không mà hò hét. Tăng trong chùa lấy gậy đuổi đi thì quay mình múa (vỗ) tay cười to mà đi. Tuy nói những lời như điên nhưng có ý sâu xa. Một hôm Phong Can bảo rằng: Ông cùng ta dạo núi Ngũ đài thì tức là cùng loại với ta, nếu không đi thì không phải cùng loại. Đáp: Ta không đi. Phong Can nói: Ông không phải cùng loại với ta. Hàn Sơn liền hỏi: Ông đi Ngũ đài làm gì? Phong Can nói: Tôi đi lễ Văn Thù. Đáp: Ông không phải cùng loại với ta. Khi Phong Can mất rồi thì Lữ Khâu Công vào núi tìm thấy Hàn Thập 2 người đang vây quanh lò lửa mà nói cười. Bất giác Lữ Khâu lạy xuống thì 2 người hét toáng lên. Tăng trong chùa kinh ngạc hỏi: Đại quan sao lại lạy kẻ điên cuồng. Hàn Sơn lại cầm tay Lữ Khâu bảo rằng: Phong Can nhiều lưỡi. Hỏi lâu mới buông ra. Từ đó Hàn Thập dất tay nhau ra khỏi Tông Lâm rồi không trở về chùa nữa. Lữ Khâu lại đến hang núi Hàn mà lễ gặp kính dâng y phục thuốc men. 2 ông lớn tiếng hét rằng: Giặc giặc! Rồi thu mình chạy trốn vào hang núi. Chỉ nói bảo với các người hãy nên cố gắng. Bỗng hang núi liền khép lại. Lữ Khâu thương tiếc khiến Tăng Đạo Kiều tìm kiếm các di vật thì thấy trong rừng có nhiều lá cây viết lời tụng, và viết trên vách các nhà ở thôn quê, cộng lại hơn 300 bài truyền khắp mọi người. Bỗng tịch Thiên sư ở Tào Sơn chú thích gọi là Thi Đáp Lời Hàn Sơn Tử.

#### **9. Thập Đắc ở núi Thiên Thai.**

Không biết tên họ ông. Thiên sư Phong Can Nhân đi kinh hành trong núi, khi đi đến Xích thành thì bên đường nghe có tiếng trẻ khóc, tìm đến thì thấy có đứa bé trai được mấy tuổi. Trước gọi là bé chân

trâu. Khi hỏi thì đáp là bị chôn bỏ ở đây. Phong Can bèn gọi là Thập Đắc (lượm được) rồi dắt về chùa Quốc Thanh giao cho Tăng điểm tọa dẫn rằng: Nếu có ai tìm thì trả lại. Sau tăng Linh Tập thâu nhận sai nấu ăn và làm hương đăng. Bỗng 1 hôm nhảy lên tòa ngồi ngang mâm tượng Phật mà ăn. Lại ở trước tượng Kiều Trần Như Thượng tọa gọi là Tiểu quả Thịnh văn. Tăng đuổi đi. Linh Tập nổi giận thưa với các tôn túc mình không làm chủ ông ấy nữa. Rồi sai vào bếp rửa chén. Thường ngày khi ăn xong thì bỏ đồ thừa cất đầy ống. Hàn Sơn đến thì đội ống mà đi. Một hôm quét đất, chủ chùa hỏi: Ông tên là Thập Đắc, Phong Can lượm ông đem về, ông rút lại là tên họ gì? Ở đâu? Thập Đắc buông chối khoanh tay mà đứng. Chủ chùa chẳng biết là gì. Hàn Sơn bèn tán ngực nói: Trời xanh, trời xanh. Thập Đắc liền hỏi: Ông làm gì? Đáp: Há chẳng thấy nói: Người nhà Đông chết nhà Tây buồn. Rồi 2 người cùng múa may khóc cười mà đi ra. Có miếu thần hộ Già lam, mỗi ngày Tăng trong nhà bếp ăn xong thì làm chỗ ăn cho chim quạ. Thập Đắc lấy gậy đánh đòn bảo rằng: Ông không giữ được ăn sao giữ được già lam? Đêm đó thần báo mộng cho Tăng trong chùa rằng: Thập Đắc đánh tôi. Sáng hỏi thì các Tăng nói phù hợp với mộng. Cả chùa đem việc thưa lên châu huyện, quận xuống lệnh rằng: Hiền sĩ này kín hiện Ứng thân Bồ-tát nên dùng cờ xí long trọng dâng hiệu là Thập Đắc Hiền sĩ. Lúc đó Đạo Kiều biên tập văn thơ của Hàn Sơn, bèn đem kệ của Thập Đắc phụ lục vào đây (nay lược nêu mấy bài, sẽ thấy trong 1 quyển riêng).

#### **10. Hòa thượng Bồ Đại ở huyện Phụng Hóa, Minh châu.**

Chưa biết rõ họ, tự xưng tên là Khiết Tử hình thù mập mạp trán cao bụng bự, nói năng không định ngữ nghỉ tùy nơi thường lấy gậy quảy 1 túi vải. Tất cả vật dụng cung cấp cho thân mình đều dồn hết vào túi. Khi vào xóm làng chợ búa gặp vật đều xin, hoặc thịt cá rượu giấm đều đưa hết vào miệng chừa 1 ít bỏ vào túi. Người thời ấy gọi là Trường Đính Tử hoặc Bồ Đại Sư. Sư từng ngồi trong tuyết mà tuyết không dính thân, người thấy thế cho là kỳ lạ, hoặc đến người xin hàng hóa đem bán. Chỉ người việc kiết hung thì đúng y không sai. Trời sắp mưa thì mang giày cỏ ướt giữa đường mà đi. Gặp trời nắng thì đeo guốc gỗ lên cầu xắn quần mà ngủ. Dân chúng lấy đó mà nghiệm biết. Có một vị Tăng đi trước Sư, Sư bèn vỗ lưng Tăng 1 cái. Tăng ngó lại Sư nói: Cho tôi 1 xu. Đáp: Nói được thì cho ông 1 đồng. Sư buông túi khoanh tay mà đứng Hòa thượng Bạch Lộ hỏi như thế nào là Bồ Đại? Sư liền buông túi vải. Lại hỏi: Như thế nào là Hạ Sư của Bồ Đại? Sư đội túi mà đi. Trước Hòa thượng ở Bảo Phước hỏi như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư

buông túi mà đứng khoanh tay. Bảo Phước hỏi: Chỉ là như thế hay lại có việc hưởng thưởng? Sư đội túi mà đi. Sư đứng giữa ngã tư đường có Vị Tăng hỏi: Hòa thưởng làm gì trong đó? Sư nói: Như mọi người (đẳng cá nhân). Đáp: Đến rồi, đến rồi. Sư nói: Ông chẳng phải là người ấy. Hỏi: Như thế nào là người ấy? Sư nói: Cho ta 1 xu. Sư có bài ca rằng:

*Chỉ cái tâm tâm tâm là Phật  
Mười phương thế giới là vật tối linh  
Dọc ngang diệu dụng đáng thương sinh  
Tất cả chẳng bằng tâm chân thật  
Bay bổng tự tại, chẳng làm gì  
Nhàn rỗi rớt ráo người xuất gia  
Như thấy trước mắt chân Đại đạo  
Chẳng thấy mây may cũng rất kỳ  
Vạn pháp nào khác, tâm sao khác  
Đâu cần nhọc mệt tìm nghĩa kinh  
Tâm Vương vốn tự dứt hiểu biết  
Người trí chỉ biết vị vô học  
Không Thánh không phàm lại như thế  
Không nơi phân biệt, Thánh tình cô  
Tâm châu vô giá vốn tròn sạch  
Phàm là tướng lạ, gọi vọng không  
Người hay hoằng Đạo rõ ràng  
Vô lượng tình cao, gọi Đạo tình  
Dắt gắm như lên đường quê cũ  
Chớ sáu các chỗ chẳng Thịnh văn*

Lại có kệ rằng:

*Một bát, cơm ngàn nhà  
Một mình, đạo ngàn dặm  
Mắt xanh thấy ít người  
Hỏi đường, mây trắng bay.*

Năm Lương Trinh Minh thứ 2 (Bính tý) tháng 3 khi Sư sắp mất bèn ở hành lang phía Đông chùa Nhạc Lâm mà ngồi thẳng trên tảng đá lớn nói kệ rằng:

*Di Lặc chân Di Lặc  
Phân thân ngàn trăm ức  
Luôn luôn chỉ bày người  
Người thời ấy không biết.*

Nói kệ xong thì an nhiên mà hóa. Sau đó ở châu khác có người



thấy Sư vẫn đội túi vải mà đi. Do đó 4 chúng tranh nhau vẽ tượng Sư, nay ở đại diện chùa Nhạc Lâm, nhà phía Đông thấy còn toàn thân của Sư.

### **11. Tập nêu các lời nói thay, nói khác ở các phương.**

1. Chương Tế Ma Vương thống lãnh các quyển thuộc ở bên Kim Cang Tề Bồ-tát 1000 năm tìm chỗ khởi dậy mà không được. Bồng nhân 1 hôm thấy được bèn hỏi: Ông trú ở chỗ nào, 1.000 năm nay con thống lãnh các quyển thuộc tìm chỗ khởi dậy của mà chẳng được. Kim Cang Tề đáp ta không nương, vào có trụ mà trụ, không nương vào không trụ mà trụ, như thế mà trụ.

2. Ngoại Đạo hỏi Phật rằng: Chẳng hỏi có nói chẳng hỏi không nói. Thế Tôn im lặng hồi lâu. Ngồi Đạo bèn lễ bái nói: Lành thay Thế Tôn. Đấng Đại từ Đại bi vạch mở cho con đám mây mê, khiến con được vào ngoại Đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật rằng: Ngoại Đạo lấy chỗ chứng nào mà nói được vào? Phật nói: Như ở thế gian ngựa giỏi thấy bóng cây roi liền chạy.

3. Khẩn Na-la Vương tấu nhạc Vô sinh cúng dường Thế Tôn. Vương ra lệnh hữu tình và vô tình cùng đi theo vua. Nếu có 1 vật nào chẳng theo vua thì đến chỗ Phật không được. Lại vua Vô Yểm Túc nhập định Đại tịch. Vua ra lệnh hữu tình và vô tình đều thuận theo vua. Như có 1 vật nào chẳng thuận theo vua thì nhập định Đại tịch không được.

4. Vua nước Kế Tân cầm kiếm đến trước Tôn giả Sư Tử hỏi rằng: Sư có được không uẩn chẳng? Sư đáp: Đã được không uẩn. Vua hỏi: Đã được không uẩn thì có lia sinh tử chẳng? Sư nói: Đã lia sinh tử. Vua hỏi: Đã lia sinh tử thì xin Sư cái đầu được chẳng? Sư nói: Thân còn không phải ta có huống là cái đầu. Vua bèn chặt thì từ cổ phun ra 1 dòng sữa trắng, lông cánh tay vua tự rụng.

5. Thị giả tòa tháp Tứ châu đang lúc khóa cửa. Có người hỏi:

Đã là Đại sư của ba cõi. Vì sao còn bị đệ tử khóa? Thị giả không đáp được.

6. Có người hỏi Tăng: Nghe Đại đức giảng được Triệu Luận phải không? Đáp: Không dám. Hỏi: Triệu có nghĩa vật chẳng đổi dời phải không? Đáp: Phải. Người ấy bèn ném chén trà xuống trà xuống trà xuống đất bể tan hỏi: Cái đó dời đổi hay không dời đổi. Tăng không đáp được.

7. Lạc Phổ Thị Giả bảo Hòa thượng rằng: Triệu Pháp sư chế 4 luận rất kỳ quái. Lạc Phổ (Hòa thượng) nói: Ông Triệu rất kỳ quái lại chẳng cần thấy Tổ Sư. Thị giả không đáp được.

8. Có 2 Tăng ở am thường ngày hay qua lại. Bỗng suốt cả tuần nhật không gặp. Một hôm lên núi thì gặp nhau. Am chủ trên núi hỏi: Nhiều lúc chẳng thấy ở đây. Am chủ dưới núi nói chỉ ở trong am làm tháp Vô Phùng. Am chủ trên núi nói: Tôi cũng muốn làm tháp Vô Phùng, đến am chủ mượn cái khuôn. Đáp: Sao không nói sớm, bọ người khác mượn rồi.

9. Có Bà Tử khiến người đưa tiền thỉnh Lão Túc mở tạng kinh. Lão túc nhận của thí liền xuống giường Thiển đi 1 vòng bảo rằng: Nhấn với Bà Tử mở tạng kinh rồi. Người ấy trở về nhắc lại. Bà Tử nói đây thỉnh mở nguyên tạng tại sao chỉ mở có nửa tạng.

10. Có Lão Túc khiến người nhấn lời với Tư Thiển sư sao không xuống núi giáo hóa chúng sinh, mắt nhìn Vân Hán làm gì? Tư nói lớn rằng: Ba đời chư Phật bị 1 miệng ta nuốt hết, lại có chúng sinh nào có thể giáo hóa.

11. Sơn chủ Tu ở Long Tế hỏi Thúy Nham rằng: 4 Càn Thác Bà Vương tâu rất thích cúng dường Thế Tôn. Ngay như núi Tu-di chấn động, biển lớn dậy sóng, Ca-diếp múa may, Bồ-tát được nhẫn. Bất Động Thanh văn lại chấp ngã, chỉ, chỉ như Ca-diếp múa may thì ý chỉ như thế nào? Đáp rằng: Vì Ca-diếp ở trong đời quá khứ là từng làm người tấu nhạc nên đời này tập khí chưa dứt. Sơn chủ hỏi: Vậy núi Tu-di và biển lớn có phải là tập khí chưa dứt chăng? Thúy Nham không đáp được.

12. Có một vị Tăng gạn gũi với 1 Lão Túc suốt 1 hạ mà không được dạy dỗ gì. Tăng than: Chỉ như vậy cả 1 mùa hạ luống qua không được nghe Phật pháp, được nghe 2 chữ chánh nhân cũng được. Lão Túc bèn bảo: Xà-lê chớ vội vàng, nếu luận về Chánh nhân thì 1 chữ cũng không có. Nói xong gõ rằng 3 lần bảo rằng: Vừa rồi vô cớ nói như thế. Tăng ở gần phòng nghe rằng: 1 nồi canh bị 12 cục cứt chuột làm dơ.

13. Tăng Triệu Pháp sư gặp nạn chúa Tần. Khi sắp bị hành hình liền nói kệ rằng:

*Bốn Đại vốn vô chủ  
Năm ấm vốn về không  
Mang đầu đến dao sắc  
Cũng như chém gió xuân.*

14. Vị Tăng hỏi: Lão Túc rằng: Sư tử bắt thỏ cùng toàn sức ấy, bắt voi cũng toàn sức ấy, chưa biết toàn sức gì? Lão Túc nói: Sức chẳng đối lừa.

15. Thượng thư Lý Cao thấy Lão Túc ngồi 1 mình, hỏi rằng: Ngồi thẳng trong tượng thất để làm gì? Lão Túc nói pháp thân ngưng tịch không tới không lui.

16. Có 1 Đạo sĩ ngồi dựa lưng trước điện Phật. Tăng nói Đạo sĩ chớ dựa lưng Phật. Đạo sĩ nói: Đại Đức vốn dạy Trung đạo (trong giáo của Đại Đức có nói?) Thân Phật đầy khắp pháp giới hướng chỗ nào mà ngồi được. 1 không đáp được.

17. Thiền Nguyệt có thi rằng: Thiền khách gặp nhau chỉ chốc phát (đờn chỉ: Khảy móng tay) tâm này có mấy người biết được Đại Tỳ Hòa thượng đem câu ấy hỏi Thiền Nguyệt: Thế nào là tâm này? Thiền Nguyệt không đáp được.

18. Có vị Tăng ở viện Lục Thông tại Thai châu muốn đi thuyền qua sông. Có người hỏi: Đã là Lục Thông sao lại phải nhờ thuyền, bèn không đáp được.

19. Cá chết nổi trên mặt nước. Có người hỏi Tăng: Các chẳng phải lấy nước làm mạng sống? Vị Tăng đáp: Phải. Hỏi: Vì sao lại ở trong nước mà chết, bèn không đáp được.

20. Vị Tăng hỏi: Vân Đài Khâm Hòa thượng: Như thế nào là chân ngôn? Khâm nói: Nam mô Phật Đà-la.

21. Giang Nam Quốc chủ hỏi Lão Túc: Tôi có 1 con trâu nước đực đi ngàn dặm không tốn 1 tác cỏ, chưa biết thả đi đâu.

22. Nam Tuyền Hòa thượng thiên hóa (viên tịch). Lục Hoàn Đại phu đến an ủi, viện chủ hỏi rằng: Sao Đại phu chẳng khóc tiên sư? Đại phu nói: Viện chủ nói được Hoàn tôi liền khóc, bèn không nói được.

23. Tướng Giang Nam là Phùng Diên Kỷ cùng mấy Tăng dạo núi Chung Sơn. Đến tuổi một người hỏi rằng: Tuổi một người sao đủ cho nhiều người. Một Tăng đáp: Không dạy thiếu sót (giáo chẳng thiếu sót) Diên Kỷ không chịu lời đáp ấy, bèn nói: Người nào thiếu sót.

24. Có thí chủ người nữ vào viện cúng tiền theo số tuổi của chúng Tăng. Vị Tăng nói: Thánh Tăng có trước một phần. Người nữ hỏi: Thánh Tăng bao nhiêu tuổi? Vị Tăng không đáp được.

25. Pháp Đăng hỏi vị Tăng mới đến rằng: Gần đây lia đâu đến đây? Đáp: Ở Lô Sơn. Sư đưa hộp hương lên hỏi: Lô sơn có cái này không? Vị Tăng không đáp được.

26. Vị Tăng hỏi: Ngài Ngưỡng Sơn rằng: Giương cung trăng tròn cắn chặt mũi nhọn là ý thế nào? Ngưỡng Sơn nói: Cắn chặt mũi nhọn. Tăng định mở miệng, Ngưỡng Sơn nói: Mở miệng năm lửa (tuổi lửa) cũng chẳng hiểu. Tăng không đáp được.

27. Có một hành giả theo Pháp sư vào điện Phật. Hành giả hướng vào Phật mà khạc nhổ. Pháp Sư nói: Hành giả đi ra chỗ khác 1 chút sao khạc nhổ trước Phật. Hành giả nói: Ông đem chỗ nào không có Phật

đến đây ta nhỏ, bèn đáp không được.

28. Yển Đài Hàm Sơn chủ đến xem tướng viện Viên Thông. Đệ nhất tòa hỏi: Viên Thông không đường sao Sơn chủ đến đây được?

29. Có vị Tăng vào âm phủ thấy Bồ-tát Địa Tạng. Ngài Địa Tạng hỏi ông bình sinh tu nghiệp gì? Vị Tăng nói: Tụng kinh Pháp Hoa. Ngài nói: Dừng, dừng lại, không cần nói nữa, pháp ta diệu khó lường, vậy nói hay chẳng nói. Bèn không đáp được.

30. Hòa thượng Nhu ở Qui Tông hỏi Tăng: Ông xem kinh gì? Vị Tăng đáp: Kinh Bảo Tích. Nhu hỏi: Đã là Sa-môn vì sao xem Bảo Tích? Bèn không đáp được.

31. Lưu Vũ Đoan Công nhân có mưa mà hỏi Tiên Vân Cư Hòa thượng rằng: Mưa từ đâu tới? Đáp: Từ chỗ hỏi của Đoan Công tới. Đoan Công vui mừng khen ngợi. Vân Cư liền hỏi Đoan Công từ đâu đến? Thì không đáp được. Có Lão Túc đáp thay rằng: Vừa rồi nói cái gì?

32. Xưa có 3 vị Tăng đi vân du, định yết kiến gặp Kính Sơn Hòa thượng, gặp 1 bà lão đang gặt lúa (thu mua), một Vị Tăng hỏi: Đi đường nào đến Kính Sơn? Bà lão nói: Đi thẳng. Vị Tăng hỏi: Ở trước nước sâu qua được chăng? Bà lão đáp: Chẳng ướt chân. Tăng lại hỏi: Trên bờ lúa tốt sao dưới bờ lúa yếu. Bà lão đáp: Lúa dưới bờ đều bị cua kẹp (ăn?). Vị Tăng hỏi: Rất thơm. Bà đáp: Chớ dứt hơi. Tăng lại hỏi: Bà ở đâu? Bà đáp: Chỉ ở trong ấy. 3 vị Sư bèn vào quán. Bà nấu 1 bình trà bày 3 chén trên mâm đứng lên nói Hòa thượng nào có thần thông thì uống trà. 3 người không đáp được cũng chẳng dám rót trà. Bà lão nói: Hãy xem già tôi tự trình thần thông đây! Ngay sau đó liền cầm chén rót trà mà mời.

33. Pháp Nhân Hòa thượng bảo đứa bé rằng: Nhân con mà biết được cha. Cha của con tên gì?? Không nói được.

Pháp Nhân hỏi một Tăng: Nếu là con hiếu thuận thì phải có được một chuyển ngữ, lại nói hợp dưới đây được lời gì? Bèn không đáp được.

34. Có Vị Tăng hỏi: Tọa chủ giảng kinh Di Đà rằng nước chim cây rừng đều biết niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng thì giảng thế nào?. Tọa chủ nói: Cơ Pháp Sư nói: Bạn chân chẳng đợi thỉnh như mẹ đến với con thơ. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là bạn chân chẳng đợi thỉnh?

35. Vương Diên Bân ở Tuyên châu vào viện Chiêu Khánh thấy cửa phương trượng đóng bèn hỏi thị giả Diễn rằng: Có người dám nói Đại sư ở đó chăng? Diễn nói: Có người dám nói Đại sư chẳng ở đó chăng?

36. Có vị Tăng nêu: Khi Phật thuyết pháp có một người nữ đến hỏi thăm rồi ở trước Phật mà nhập định. Lúc đó Văn Thù đến bên khảy móng tay nhưng không khiến người nữ này xuất định được. Phật nói: Dầu có trăm ngàn Văn Thù cũng không khiến người nữ này xuất định được. Ở Hạ Phương có Vông Minh Bồ-tát mới có thể khiến xuất định được. Phút chốc Vông Minh Bồ-tát đến chào hỏi Phật xong liền đến trước người nữ khảy móng tay 1 tiếng, người nữ này liền từ định mà đứng dậy.

37. Ngài Chí Công nói: Mỗi ngày cầm hương mỗi lửa chẳng biết thân là Đạo Tràng. Ngài Huyền Sa nói: Mỗi ngày cầm hương mỗi lửa chẳng biết cái chân Đạo tràng.

38. Viện chủ Vân Nham dạo đến Thạch thất trở về. Vân Nham hỏi: Ông vào đến thạch thất trong đó chỉ xem cái ấy rồi trở về chẳng? Viện chủ không đáp được. Ngài Động Sơn đáp thay rằng: Trong đó đã có người chiếm cứ rồi. Vân Nham hỏi: Ông lại đi làm gì? Động Sơn nói: Chẳng thể tình người đoạn dứt được.

39. Sau hội Diêm Quan có một Tăng chủ sự sắp chết, quỷ sứ đến bắt. Tăng bảo: Tôi làm chủ sự chưa rảnh để tu hành xin đợi cho 7 ngày được chẳng? Quỷ sứ đáp đợi về tâu vua, nếu cho thì 7 ngày sau sẽ đến, nếu không thì phút chốc liền đến. Nói xong thì đi mất, 7 ngày sau mới đến tìm Tăng ấy. Sau có người đem chuyện hỏi một Tăng rằng: Như đến lúc ấy làm sao nghĩ ra cách khác? - Sau hội Động Sơn có Lão Túc đến Vân Nham trở về. Động Sơn hỏi: Ông đi Vân Nham làm gì? Đáp: Chẳng hiểu.

40. Lâm Tế thấy Tăng đến liền đưa cây phát trần lên. Vị Tăng lễ bái. Sư liền đánh. Có vị Tăng khác đến. Sư đưa cây phát trần lên. Tăng ấy không nhìn. Sư cũng đánh. Lại một Tăng đến tham vấn. Sư đưa cây phát trần lên. Tăng nói tạ ân Hòa thượng chỉ bày. Sư cũng đánh.

41. Mẫn Vương đưa Huyền Sa Hòa thượng lên thuyền. Huyền Sa gõ thuyền nói: Đại vương, sao ra được chỗ ấy. Vương nói: Ở trong đó được bao lâu? - Vị Tăng hỏi: Lão Túc: Như thế nào là người trong mặt thất? Lão Túc đáp: Có khác chẳng đáp thoại.

42. Pháp Nhãn Hòa thượng hỏi vị Tăng giảng luận Bách Pháp rằng: Bách Pháp là thể dụng đều bày, minh môn là Năng Sở gồm nêu, Tọa chủ là năng, pháp tòa là sở làm sao mà nói gồm nêu.

43. Tăng nêu giáo nói: Văn Thù bỗng nổi dậy Phật kiến, pháp kiến, bị oai thần Phật nhiếp hương về 2 núi Thiết vi.

Viện Đại Ninh ở Hồng châu dâng trạng lên thỉnh Đệ nhị tòa mở

pháp đường. Người hỏi: Sao không thỉnh Đệ nhất tòa.

44. Khi ngài Động Sơn đi hành cước gặp 1 quan nhân (ông quan) thưa rằng: Đệ tử định chú thích “Tín Tâm Minh” của Tam tổ. Động Sơn nói: Vừa có phải trái lằng xằng đã mất tâm rồi làm sao chú thích (chú thích làm gì?).

45. Pháp Nhân Hòa thượng nhân đau chân. Vị Tăng hỏi: Thăm, kế Sư nói: Chẳng phải người lúc đến chẳng thể động (chẳng phải lúc, người đến thì chẳng động), kịp khi người đến thì động không được. Lại nói Phật pháp thì trung hạ được lời gì? Vị Tăng nói: Hòa thượng lại mừng được so sánh. Sư chẳng chịu.

46. Cửu Phong Hòa thượng vào thành Giang tây. Người hỏi khi vào mà giáo hóa thì lấy gì làm mắt? Cửu Phong nói Nhựt nguyệt chẳng từng loạn.

47. Vị Tăng hỏi Ngài Long Nha rằng: rong ruổi làm sao lập tức dừng lại? Long Nha nói: Như con hiếu thảo mất đi cha mẹ mới được.

Vị Tăng hỏi: Long Nha: Trong 12 giờ như thế nào mà cố gắng (trước lực?). Long Nha nói: Như người không tay muốn muốn nắm đấm mới được.

48. Ngài Cổ Sơn nói: Cần phải biết việc này như một miệng kiếm. Vị Tăng hỏi: Người học là thầy chết, như thế nào là kiếm? Cổ Sơn nói: Kéo cái tử thi ấy ra. Tăng lên tiếng dạ liền trở về Tăng đường chuẩn bị mà đi. Chiều tối Cổ Sơn nghe nói đi rồi bèn bảo rằng: Hay thay cho cây gậy.

49. Có am chủ thấy Tăng đến liền dựng đứng ống thổi lửa lên hỏi: Hiếu không? Đáp: Chẳng hiếu. Am chủ nói: 30 năm dùng chẳng hết. Tăng liền hỏi: Trước 30 năm dùng cái gì?

50. Chiêu Khánh Hòa thượng đưa cái túi bát lên hỏi: Ông nói thẳng mấy tiền? - Vân Môn Hòa thượng đưa tay vào miệng sư tử gõ bảo: Cắn chết ta cũng cứu nhau.

51. Có Tọa chủ niệm danh hiệu Di Đà, tiểu Sư chú tiểu gọi lớn: Hòa thượng khi Sư quay đầu lại thì tiểu Sư không nói gì, như thế 4 lần. Hòa thượng liền hét rằng: 3 lần 4 lượt gọi có việc gì? Tiểu Sư nói: Hòa thượng gọi nó mấy năm, được con mới gọi thì liền nổi nghiệp.

52. Bị điều hâu rượt đuổi, con bồ câu bay thẳng run sợ đậu trên lan can điện Phật. Có người hỏi Tăng: Tất cả chúng sinh ở trong bóng Phật luôn được an lạc. Con bồ câu thấy Phật rồi vì sao con run rợ?

53. Ngộ Không Thiên sư hỏi Tọa chủ Trung: Sư giảng kinh gì? Đáp: Giảng kinh Pháp Hoa. Ngộ Không nói: Nếu có chỗ nào nói kinh



Pháp Hoa ta sẽ hiện Bảo tháp đến để chứng minh, Đại đức giảng thì ai chứng minh.

54. Có Vị Tăng hỏi: Lão Túc: Hồn phách trở về tới lui ăn quả dâu vườn nhà tôi, thế nào là dâu vườn nhà tôi.

55. Quan nhân hỏi Tăng: Tên gì? Đáp: Tên Vô Giác. Quan nhân hỏi: Bỗng nhiên đem đến 1 chén cát thì Thượng tọa làm sao? Đáp: Tạ ân Quan nhân cúng dường.

56. Quảng nam có vị Tăng ở am, quốc chủ đi săn. Có người báo với am chủ rằng: Có vua đến mời đứng lên. Đáp: Không chỉ vua mà Phật đến cũng không đứng dậy. Vua hỏi: Phật há chẳng phải là thầy của ông? Đáp: Phải. Vua hỏi: Thấy thầy sao không đứng dậy?

57. Tăng từ già Hòa thượng Triệu Châu. Triệu Châu nói: Chỗ có Phật không được dừng, chỗ không Phật phải chạy qua mau ngoài 3.000 dặm gặp người chớ nêu.

58. Trước tháp Tứ Châu có một Tăng lễ bái. Có người hỏi: Thượng tọa ngày ngày lễ bái, có thấy Đại Thánh chẳng?

59. Có Vị Tăng hỏi: Hòa thượng Viên Thông rằng: Một trần vừa khởi đại địa gồm thấu, có thấy giường thiền chẳng? Viên Thông hỏi: Ông gọi cái gì là trần? - Lại hỏi ngài Pháp Đăng rằng: Gọi giường Thiền là gì?

60. Hòa thượng Huyền Giác nghe chim gáy con kêu bèn hỏi Tăng: Tiếng gì thế? Đáp: Tiếng chim tu hú. Sư nói: Muốn được không mời nghiệp vô gián, đừng chê chánh pháp luân của Như Lai.

61. Vị Tăng ở Bảo Phước đến ngài Địa Tạng. Địa Tạng Hòa thượng hỏi trong đó Phật pháp như thế nào? Đáp: Bảo Phước con có lúc dạy chúng rằng: Lấp đầy mắt ông dạy ông nhìn chẳng thấy, lấp đầy tai ông, dạy ông lắng tai mà chẳng nghe, ngồi đầy ý ông dạy ông phân biệt chẳng được. Địa Tạng nói ta hỏi ông: Chẳng lấp đầy mắt ông thì thấy cái gì, chẳng lấp đầy tai ông thì ông nghe cái gì, chẳng ngồi đầy ý ông thì ông phân biệt làm gì?

62. Trên cầu Hồng Đường ở Phước châu, có nhiều vị Tăng ngồi xếp thành hàng ra. Có vị quan nhân hỏi rằng: Trong này vẫn có Phật chẳng?

63. Có người hỏi Tăng rằng: Người vô vi vô sự vì sao lại có nạn kim tỏa khóa vàng.

64. Có Lão Túc hỏi Tăng; từ đâu đến đây? Đáp: Từ núi Ngưu Đầu lễ bái Tổ Sư đến. Lão Túc hỏi: Lại thấy Tổ Sư chẳng?

65. Có vị Tăng cùng cậu bé tụng kinh xong, bèn bảo cậu bé để

kinh vào hợp. Cậu bé hỏi: Con niệm kinh (ý niệm của con?) để vào đâu?

66. Một Tăng chú thích Đạo Đức kinh. Có người hỏi: Đã lâu nghe tiếng Đại Đức chú thích Đạo Đức kinh. Đáp: Chẳng dám. Hỏi: Như thế nào là Minh Hoàng.

67. Hòa thượng Vân Môn hỏi Tăng: Từ đâu đến? Đáp: Từ Giang Tây đến. Vân Môn hỏi: Lão Túc Nhất Toại ở Giang Tây nói mở đã dừng chưa? - Tăng không đáp được.

Sau có vị Tăng hỏi ngài Pháp Nhãn chẳng biết ý Vân Môn thế nào. Pháp Nhãn nói: Đại tiểu Vân Môn bị vị Tăng ấy khám phá.

68. Nhân đào giếng bị cát lấp mắt suốt (Tuyền Nhãn) ngài Pháp Nhãn hỏi Tăng: Mắt suốt không thông vì bị cát lấp. Vậy mắt Đạo (Đạo nhãn) không thông thì bị cái gì ngăn ngại. Tăng không đáp được. (Sư tự đáp thay: Bị mắt ngăn ngại).

